

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2020/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

## **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 21**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ (DQTV) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quân sự địa phương các cấp; Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; đơn vị Dân quân tự vệ.

b) Cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Tổ chức, biên chế, đào tạo, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV**

1. Tổ chức đơn vị DQTV: Thực hiện theo Điều 15 Luật DQTV, Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng về Quy định thực hiện một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng DQTV.

a) Cấp tỉnh: Dân quân pháo phòng không 37-1mm: 02 đại đội (quân số 112 đồng chí); Dân quân pháo 85mm: 01 đại đội (quân số 30 đồng chí); Hải đội dân quân thường trực: 01 hải đội (quân số 138 đồng chí).

b) Cấp huyện: Dân quân cơ động: 20 trung đội (quân số 560 đồng chí); Dân quân súng máy phòng không 12,7mm (SMPK12,7mm): 23 trung đội (quân số 713 đồng chí); Dân quân cối 82mm: 21 trung đội (quân số 273 đồng chí); Dân quân ĐKZ 82mm: 23 trung đội (quân số 437 đồng chí); Dân quân biển: 02 trung đội (quân số 62 đồng chí).

c) Cấp xã: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 241 ban (quân số 1.086 đồng chí); Dân quân cơ động: 241 trung đội (quân số 6.748 đồng chí); Dân quân thường trực: 57 tiểu đội (quân số 513 đồng chí); Dân quân tại chỗ: 85 tiểu đội, 1.155 tổ (quân số 4.230 đồng chí); Dân quân cối 60mm: 241 khẩu đội (quân số 723 đồng chí); Dân quân binh chủng thông tin: 241 tổ (quân số 723 đồng chí); Dân quân binh chủng công binh: 241 tổ (quân số 723 đồng chí); Dân quân binh chủng y tế: 241 tổ (quân số 723 đồng chí); Dân quân binh chủng trinh sát: 241 tổ (quân số 723 đồng chí); Dân quân binh chủng phòng hóa: 241 tổ (quân số 723 đồng chí); Dân quân biển: 16 tiểu đội (quân số 160 đồng chí).

d) Cơ quan, tổ chức: Thuộc tỉnh: 30 đơn vị gồm 30 Ban chỉ huy, 05 trung đội, 24 tiểu đội tự vệ tại chỗ, 01 trung đội cối 82mm, 02 trung đội SMPK12,7mm (quân số 477 đồng chí); thuộc huyện: 133 đơn vị gồm 74 Ban chỉ huy, 54 trung đội, 78 tiểu đội tự vệ tại chỗ, 01 trung đội SMPK12,7mm, 01 trung đội ĐKZ 82mm, 01 tiểu đội tự vệ biển (quân số 2.509 đồng chí).

đ) Số lượng DQTV toàn tỉnh: 22.383 đồng chí (Dân quân 19.262 đồng chí; tự vệ 3.121 đồng chí); các chức vụ chỉ huy đơn vị dân quân: 2.820 đồng chí, chiến sỹ dân quân: 16.442 đồng chí; các chức vụ chỉ huy đơn vị tự vệ: 774 đồng chí, chiến sỹ tự vệ: 2.347 đồng chí.

e) Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, Thôn đội trưởng: Ban chỉ huy quân sự cấp xã: 241 ban; Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức: 104 ban; Thôn đội trưởng: 1.240 đồng chí.

f) Xây dựng mô hình điểm 01 Ban CHQS và đơn vị tự vệ tại chỗ (*cấp tiểu đội trở lên*) trong doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, cụm công nghiệp.

## 2. Đào tạo, huấn luyện DQTV

Công tác đào tạo cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo Điều 26, khoản 5 Điều 37 Luật DQTV ngày 22/11/2019; theo chỉ tiêu, kế hoạch hằng năm. Bồi dưỡng, tập huấn cán bộ và huấn luyện các đối tượng DQTV thực hiện theo quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng về quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho DQTV.

## 3. Hoạt động của lực lượng DQTV

Thực hiện theo Điều 5 Luật DQTV ngày 22/11/2019 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020.

## **Điều 3. Chế độ, chính sách cho DQTV**

Thực hiện theo quy định tại Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật DQTV và các Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV (Quy định cụ thể phụ cấp các chức vụ DQTV; huấn luyện DQTV; phụ cấp đặc thù Quốc phòng DQTV; mua BHXH, BHYT cho lực lượng dân quân thường trực; chi trả tiền ngày công, tiền ăn cho dân quân thường trực; chi trả cho dân quân thường trực được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự; trang phục cho cán bộ, chiến sỹ DQTV).

## **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Thực hiện theo Điều 36, Luật DQTV ngày 22/11/2019.

Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan. Hằng năm, căn cứ khả năng của ngân sách tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án phù hợp với khả năng ngân sách của tỉnh.

Kinh phí bảo đảm cho tổ chức, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách của lực lượng DQTV giai đoạn 2021 - 2025 là: **569.734.631.000 đồng**. Trong đó: Năm 2021: 113.638.044.000 đồng; năm 2022: 113.858.683.000 đồng;

năm 2023: 114.079.301.000 đồng; năm 2024: 114.079.301.000 đồng; năm 2025: 114.079.301.000 đồng.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày ... tháng ... năm 2020 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2021./.

### **CHỦ TỊCH**

#### ***Nơi nhận:***

- VP: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Quốc phòng;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP, TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH (Thanh).